

TÍN DỤNG XANH TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

Lê Văn Tuyên

Tóm tắt

Tín dụng xanh đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn vốn cần thiết nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến môi trường và khí hậu. Bài viết tập trung nghiên cứu về thực trạng tín dụng xanh tại Việt Nam trong giai đoạn 2019 - 2023, phân tích những khó khăn mà các ngân hàng thương mại cũng như các doanh nghiệp vay vốn gặp phải trong quá trình tiếp cận nguồn vốn tín dụng xanh như: hệ thống pháp lý cho tín dụng xanh chưa hoàn thiện, đội ngũ nhân viên ngân hàng chưa được đào tạo chuyên sâu về quản lý rủi ro tín dụng xanh, sản phẩm tín dụng xanh còn thiếu đa dạng.... Từ các kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Tín dụng, tín dụng xanh, tăng trưởng xanh, kinh tế xanh.

GREEN CREDIT IN VIET NAM: CURRENT STATUS AND RECOMMENDATIONS

Abstract

Green credit plays an important role in providing the necessary capital to achieve the United Nations' sustainable development goals, especially issues related to the environment and climate. The article focuses on researching the current status of green credit in Vietnam in the period 2019 - 2023, analyzing the difficulties that commercial banks as well as businesses encounter in the process of accessing green credit, such as: The legal system for green credit is not yet complete, bank staff have not been professionally trained about green credit risk management, and green credit products lack diversity, etc. From the research results, the article offers some solutions to develop green credit in Vietnam in the coming time.

Keywords: Credit, green credit, green growth, green economy.

JEL classification: E5, E51.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế cổ điển sang kinh tế xanh, ngành ngân hàng với tư cách là trung gian tài chính đã đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuyển đổi kinh tế sang hướng tăng trưởng bền vững và tăng trưởng xanh, thông qua cơ chế tài chính xanh, tín dụng xanh để huy động, cung ứng vốn cho các dự án phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường. Trong đó, tín dụng xanh đã và đang từng bước khẳng định vai trò huyết mạch trong việc cung ứng vốn để thực hiện các dự án xanh, tạo tiền đề cho phát triển nền kinh tế xanh. Tuy nhiên tại Việt Nam hiện nay, việc thực hiện cấp tín dụng xanh của các ngân hàng thương

mại vẫn còn nhiều vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện. Vì vậy, trong bài viết này, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính như: phương pháp phân tích – tổng hợp, phương pháp thống kê – mô tả, phương pháp so sánh, dựa trên nguồn số liệu thu thập được từ Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước, một số ngân hàng thương mại trong khoảng thời gian 2019 – 2023 để phân tích, đánh giá thực trạng tín dụng xanh ở Việt Nam hiện nay, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, tạo đà cho tín dụng xanh phát huy được vai trò và vị trí của mình trong việc thúc đẩy nền kinh tế xanh phát triển.

2. Cơ sở lý thuyết về tín dụng xanh

Theo Nguyên tắc tín dụng xanh được ban hành vào năm 2018 (gọi tắt là GLP 2018) bởi Hiệp hội thị trường tín dụng (Loan market Association) và Hiệp hội thị trường Tín dụng châu Á - Thái Bình Dương (Asia Pacific Loan Market Association) thì tín dụng xanh được định nghĩa là bất kì loại cho vay nào được cung cấp riêng để cấp vốn hoặc tái cấp vốn toàn bộ hoặc một phần các dự án xanh đủ điều kiện mới hoặc hiện có. Danh mục theo GLP 2018 bao gồm: Năng lượng tái tạo; sử dụng năng lượng hiệu quả; giao thông xanh; sản phẩm, các công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường và/hoặc thích nghi với nền kinh tế; quản lý nước bền vững và xử lý nước thải; tòa nhà xanh; nông lâm nghiệp bền vững; ngăn chặn và kiểm soát ô nhiễm.

Tín dụng xanh là chiến lược tín dụng của các ngân hàng, không ủng hộ các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Tín dụng xanh điều chỉnh cơ cấu tỷ lệ tín dụng dài hạn và ngắn hạn đối với các doanh nghiệp, từ đó ảnh hưởng đến cơ cấu đầu tư và hiệu quả đầu tư của các doanh nghiệp gây ô nhiễm nặng (Wang và cộng sự, 2019). Trong quá trình cấp tín dụng xanh, ngân hàng lấy thông tin liên quan đến dự án và doanh nghiệp xin vay làm tiêu chuẩn kiểm tra trong quá trình cho vay, sau đó đưa ra quyết định cho vay (Yao và cộng sự, 2021). Hay nói cách khác, tín dụng xanh được hiểu là những khoản tín dụng nhằm hỗ trợ các dự án sản xuất, kinh doanh không/ít gây rủi ro tới môi trường, góp phần bảo vệ sinh thái chung, là biểu hiện của nền tài chính hướng đến sự phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, theo Điều 149 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 quy định về tín dụng xanh như sau: Tín dụng xanh là tín dụng được cấp cho các dự án đầu tư sau đây: (i) Sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; (ii) Ứng phó với biến đổi khí hậu; (iii)

Quản lý chất thải; (iv) Xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường; (v) Phục hồi hệ sinh thái tự nhiên; (vi) Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; (vii) Tạo ra lợi ích khác về môi trường.

Theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (tại Quyết định số 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018), tín dụng xanh là các dự án được tài trợ vốn đáp ứng các tiêu chí cụ thể đối với các lĩnh vực: Nông nghiệp xanh, lâm nghiệp bền vững, công nghiệp xanh, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, tái chế, sử dụng các nguồn tài nguyên, xử lý chất thải và phòng chống ô nhiễm, bảo vệ môi trường thiên nhiên, công trình xây dựng xanh, giao thông bền vững,...

Phát triển tín dụng xanh là việc gia tăng dư nợ tín dụng xanh trong cơ cấu khách hàng vay vốn tại ngân hàng kết hợp với phát triển thêm các sản phẩm tín dụng xanh, đồng thời nâng cao chất lượng tín dụng xanh. Phát triển tín dụng xanh giúp tăng tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh tại ngân hàng (Singh và cộng sự, 2020; Xie & Zhang, 2021).

Không có một định nghĩa thống nhất nào về “phát triển tín dụng xanh” trong lĩnh vực ngân hàng. Mục tiêu của “phát triển tín dụng xanh” là hướng tới: (1) Cơ cấu lại và hoàn thiện tổ chức tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại và khuyến khích phát triển các hoạt động tín dụng đầu tư hiệu quả vào năng lượng và tài nguyên với giá trị gia tăng cao (Aizawa & Yang, 2010); (2) Tìm kiếm, thẩm định và đầu tư vào các dự án xanh sử dụng hiệu quả hơn tài nguyên thiên nhiên, giảm cường độ phát thải khí nhà kính và góp phần ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; (3) Nâng cao mức sống của người dân, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường bằng cách tạo ra nhiều việc làm từ các dự án với nguồn vốn tín dụng xanh (Akihisa, 2008; Weng et al., 2015); (4) Góp phần xóa đói, giảm nghèo mà không phải trả giá đắt cho việc khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên như khoáng sản, nước, rừng, không khí; (5) Giúp các

nước đang phát triển đạt được các lợi ích kinh tế và xã hội, chẳng hạn như phát triển năng lượng sạch và bền vững; an ninh lương thực (Chen và cộng sự, 2018; Liu và cộng sự, 2015).

Tín dụng xanh mang lại lợi ích đáng kể cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án phát triển kinh tế và có lợi cho sự phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng, giúp các ngân hàng thương mại hạn chế: (1) Rủi ro danh tiếng: bảo vệ danh tiếng trên thị trường vì môi trường xã hội giúp ích cho cộng đồng; (2) Rủi ro pháp lý: giảm thiểu các tranh chấp pháp lý khi liên quan đến các dự án có rủi ro đối với môi trường xã hội (Yu et al., 2018; Zhang et al., Năm 2021).

Tín dụng xanh đóng góp quan trọng vào việc bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu. Xiaowei và cộng sự (2021) cho thấy những lợi ích đối với nền kinh tế: (1) Tín dụng xanh tác động đến các hoạt động kinh tế, đồng thời tín dụng xanh cũng đóng vai trò thiết yếu đối với môi trường - xã hội; (2) Tín dụng xanh là công cụ quan trọng để tích tụ và tập trung vốn, từ đó giúp tích tụ và

tập trung ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất; (3) Tín dụng xanh giúp điều tiết nguồn vốn, ổn định thị trường tiền tệ, cân bằng sự phát triển của các ngành kinh tế quốc dân, chuyển đổi sang cơ cấu kinh tế xanh bền vững (Zhou và cộng sự, 2021; Xu và cộng sự, 2018).

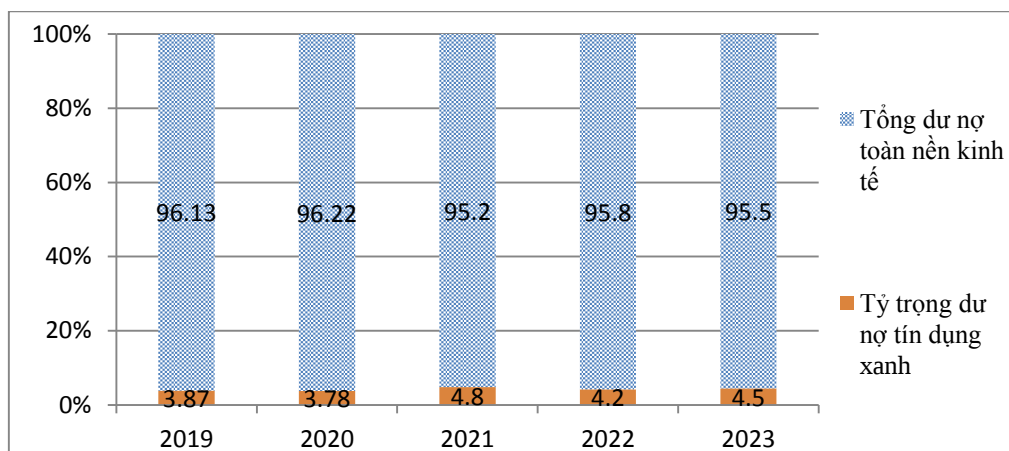
3. Thực trạng tín dụng xanh tại Việt Nam

Tại Việt Nam, nhận thức được tầm quan trọng của tín dụng xanh, tháng 3/2015, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Đánh giá của Ngân hàng Nhà nước sau hơn 8 năm kể từ khi Chỉ thị số 03/CT-NHNN năm 2015 được ban hành cho thấy, tốc độ tăng trưởng tín dụng xanh tại Việt Nam đã có những dấu hiệu tích cực qua từng năm. Dư nợ tín dụng xanh tại Việt Nam đã tăng từ 70.000 tỷ đồng năm 2015 lên 620.984 tỷ đồng năm 2023. Trong giai đoạn 2019-2023, tổng dư nợ tín dụng xanh đã tăng từ 284.537 tỷ đồng năm 2019 lên 620.984 tỷ đồng năm 2023; tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 21%/năm (Bảng 1).

Bảng 1: Một số chỉ tiêu về tín dụng xanh của Việt Nam giai đoạn 2018-2022

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1. Dư nợ tín dụng xanh (tỷ đồng)	284.537	349.457	447.624	500.000	620.984
2. Tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh/Tổng dư nợ	3,87%	3,78%	4,8%	4,2%	4,5%
3. Tốc độ tăng trưởng tín dụng xanh	18,22%	22,82%	28,09%	11,7%	24,19%
4. Tốc độ tăng trưởng tín dụng xanh bình quân			21,0%		

Nguồn: (Bộ Công thương, 2023)



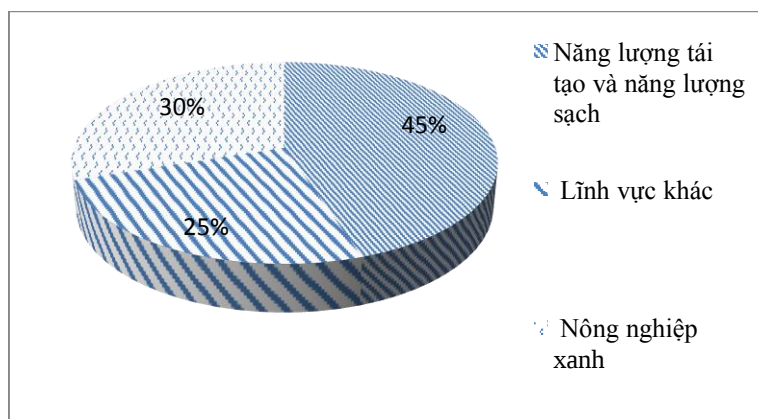
Biểu đồ 1: Tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh so với tổng dư nợ của Việt Nam

Nguồn: (Bộ Công thương, 2023)

Như vậy, có thể thấy tín dụng xanh của hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam bắt đầu phát triển từ năm 2015 khi có các Thông tư, Quy định, Hướng dẫn từ Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động cấp tín dụng trong lĩnh vực này. Tuy nhiên đây là lĩnh vực mới, đòi hỏi có sự chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể từ Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước cũng như cần có sự phối kết hợp giữa ngân hàng thương mại với doanh nghiệp cho nên quá trình triển khai vẫn diễn ra chậm, khiến cho tỷ trọng dư nợ tín dụng xanh vẫn rất nhỏ so với tổng dư nợ, chỉ khoảng từ 3,87% năm 2019 đến 4,5% năm 2023 (Biểu đồ 1).

Kết quả khảo sát về áp dụng “tín dụng xanh” trong ngành Ngân hàng của NHNN cho thấy có 19 tổ chức tín dụng đã xây dựng chiến lược quản lý rủi ro môi trường và xã hội, trong

đó có 13 tổ chức tín dụng tích hợp nội dung quản lý rủi ro môi trường và xã hội vào quy trình hoạt động tín dụng xanh, 10 tổ chức tín dụng đã xây dựng được sản phẩm tín dụng ngân hàng cho tín dụng xanh, 17 tổ chức tín dụng đã sử dụng sổ tay đánh giá rủi ro môi trường và xã hội cho 10 ngành kinh tế. Cùng với đó, chính sách ưu đãi/hỗ trợ đối với các ngân hàng cho vay các lĩnh vực nhạy cảm với môi trường, khí hậu (cung cấp các khoản vay ưu đãi hoặc áp dụng lãi suất thấp hoặc cấp bù lãi suất chênh lệch...) cũng đã được thực hiện. Bên cạnh đó, các ngân hàng thương mại có tỷ trọng cho vay tín dụng xanh cao cũng được ưu tiên tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ các tổ chức quốc tế và đối tác phát triển (Nguyễn Thị Ánh Ngọc, 2023).



Biểu đồ 2: Cơ cấu tín dụng xanh của Việt Nam năm 2023

Nguồn: Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN

Bảng 2: Chương trình tín dụng xanh tại một số ngân hàng thương mại

Chỉ tiêu	BIDV	Vietinbank	SHB	Sacombank
1. Mục đích vay	Năng lượng sạch, nông nghiệp xanh và các dự án giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải	Các dự án tiết kiệm và hiệu quả năng lượng thuộc chương trình tín dụng môi trường EIB, GCPF, dự án năng lượng tái tạo REDP	Cho vay các dự án sử dụng tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, năng lượng mặt trời.	Dự án sử dụng vốn vay không rủi ro với môi trường, bảo vệ hệ sinh thái chung
2. Lãi suất vay	Trung dài hạn: 8,7%/năm trong 3 năm đầu, năm sau có điều chỉnh	Trung dài hạn: 8,1%/năm	Ưu đãi lãi suất từ 1%-1,5% so với lãi suất thông thường	Trung dài hạn: 8,5%/năm trong 1 năm đầu. Từ năm sau: 9,5%/năm
3. Thời hạn vay	Tối thiểu 2 năm	Tối thiểu 2 năm	Tối đa 10-15 năm	Tối đa 8 năm

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ các ngân hàng BIDV, Vietinbank, SHB, Sacombank

Về phía các ngân hàng thương mại, thực tế dư nợ tín dụng xanh vẫn chủ yếu tập trung tại một số ít các ngân hàng thương mại như BIDV, Vietinbank, Vietcombank, Agribank, SHB, ACB, Sacombank,... Không nhiều ngân hàng thương mại nhỏ quan tâm đến danh mục cho vay này. Lý do là nguồn vốn dài hạn và lớn của các ngân hàng thương mại không đảm bảo để tài trợ các dự án đòi hỏi nguồn vốn lớn, dài hạn như năng lượng tái tạo, năng lượng sạch... Các ngân hàng thương mại nhỏ cũng không có sự hỗ trợ từ các quỹ quốc tế để cung cấp lãi suất ưu đãi cho các dự án xanh như các ngân hàng thương mại lớn. Các ngân hàng thương mại lớn có lợi thế trong việc cấp tín dụng xanh như BIDV nhận được khoản vay dài hạn trị giá 100 triệu USD từ Cơ quan phát triển Pháp (AFD) kể từ tháng 5 năm 2021; Năm 2019, Vietcombank được Ngân hàng Quốc tế Nhật Bản (JBIC) tài trợ gói 200 triệu USD để cho vay các dự án năng lượng tái tạo; Năm 2020, VP Bank nhận khoản vay trị giá 212,5 triệu USD từ tổ chức tài chính quốc tế IFC (thành viên của Ngân hàng Thế giới) để cho vay các dự án xanh...(Bộ Công

thương, 2023). Trong đó, dư nợ tín dụng xanh chủ yếu tập trung vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch chiếm khoảng 45%, tiếp đến là lĩnh vực nông nghiệp xanh chiếm khoảng 30%, còn lại là các lĩnh vực khác (Biểu đồ 2).

Về lãi suất, để hỗ trợ các dự án xanh của doanh nghiệp, tùy theo điều kiện huy động vốn và năng lực tài chính của từng ngân hàng và tính chất của từng lĩnh vực, các ngân hàng thương mại đã áp dụng các mức lãi suất khác nhau, song mức bình quân thấp hơn so với mức lãi suất cho vay thông thường trên thị trường. Cụ thể, lãi suất cho vay đã và đang được các ngân hàng thương mại áp dụng đối với các lĩnh vực xanh ngắn hạn từ 5-8%/năm, trung và dài hạn từ 9-12%/năm. Trong khi đó, lãi suất cho vay thông thường của các ngân hàng thương mại tại thời điểm tháng 4/2024 đang áp dụng từ 7,0 – 9,6%/năm, trung và dài hạn từ 10-14%/năm.

Bên cạnh việc đẩy mạnh tín dụng xanh, các ngân hàng thương mại Việt Nam cũng chú trọng thiết lập hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội. Đến cuối năm 2023, gần 1/3 số ngân hàng thương

mại đã xây dựng được quy định nội bộ riêng về quản lý rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Các ngân hàng còn lại mặc dù chưa có quy định nội bộ riêng về vấn đề này nhưng đã lồng ghép nội dung này tại các văn bản/quy trình nội bộ chung về hoạt động cấp tín dụng. Nếu như vào năm 2017, chỉ có 5 tổ chức tín dụng đã hoặc đang xây dựng các chính sách nội bộ về quản lý rủi ro môi trường – xã hội, thì vào năm 2023, đã có 22 tổ chức tín dụng xây dựng chiến lược quản lý rủi ro môi trường, 17 tổ chức tín dụng đã có sổ tay đánh giá rủi ro môi trường xã hội cho 10 ngành nghề kinh tế như: Techcombank, VietinBank....(Bộ Công thương, 2023).

Mặc dù đã có nhiều kết quả khả quan, nhưng không thể phủ nhận rằng tăng trưởng tín dụng xanh tại Việt Nam giai đoạn vừa qua chủ yếu đến từ tác động chính sách, yêu cầu từ phía Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng thương mại trong hệ thống. Tín dụng xanh vẫn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng dư nợ tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng.

4. Một số vấn đề đang đặt ra

Bên cạnh những thành công đạt được, việc thúc đẩy tín dụng xanh vẫn tồn tại một số điểm như:

Một là, hệ thống khuôn khổ pháp lý còn chưa hoàn thiện, cụ thể: chưa có các quy định về khái niệm, về tiêu chuẩn các ngành, lĩnh vực xanh được ngân hàng cho vay. Các quy định hiện nay chỉ mang tính chất định hướng, chưa phải là bắt buộc cho các ngân hàng, dẫn đến việc thực thi chưa được đồng bộ giữa các ngân hàng.

Hai là, thiếu cơ chế tạo động lực cho các ngân hàng phát triển tín dụng xanh. Nhiều chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy các ngân hàng thương mại phát triển tín dụng xanh đã được áp dụng, nhưng phần nào vẫn không thể đáp ứng vốn cho các ngân hàng thương mại. Bởi lẽ, đầu tư vào các ngành/lĩnh vực xanh, nhất là lĩnh vực năng lượng tái tạo, đòi hỏi chi phí đầu tư lớn, thời gian hoàn

vốn dài và rủi ro thị trường cao. Trong khi đó, việc huy động tạo nguồn vốn tín dụng xanh còn hạn chế, việc tiếp cận nguồn vốn ưu đãi dành cho tín dụng xanh từ các tổ chức tài chính quốc tế gặp nhiều khó khăn.

Ba là, số lượng các ngân hàng quan tâm và ban hành quy trình nội bộ về ngân hàng xanh, tín dụng xanh, quy trình thẩm định đối với các dự án xanh chưa nhiều. Đội ngũ nhân viên ngân hàng chưa được đào tạo chuyên sâu, bài bản để thực hiện thẩm định, đánh giá và quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng, trong khi các dự án đầu tư xanh luôn tiềm ẩn rủi ro và khó đánh giá hiệu quả về mặt tài chính và cả về mặt xã hội. Các ngân hàng cũng bắt đầu triển khai các sản phẩm tín dụng xanh, tuy nhiên số sản phẩm vẫn còn hạn chế, chưa đa dạng phong phú.

Bốn là, vấn đề nhận thức của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động xanh còn chưa rõ ràng (Kết quả khảo sát về áp dụng “tín dụng xanh” trong ngành ngân hàng của NHNN cũng cho thấy có tới 44,9% người dân và doanh nghiệp cho rằng tín dụng xanh chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp lớn, 42,1% ý kiến cho rằng thủ tục vay vốn tín dụng xanh phức tạp) (Ngân hàng Nhà nước, 2023). Trong giai đoạn đầu triển khai chương trình tín dụng xanh, nhiều doanh nghiệp còn thiếu thông tin về các sản phẩm tín dụng xanh của ngân hàng và gặp nhiều khó khăn với yêu cầu để được cấp tín dụng xanh, thời gian xin cấp tín dụng xanh dài, các thủ tục vay vốn phức tạp và thiếu tài sản bảo đảm do hầu hết các doanh nghiệp tiếp cận tín dụng xanh đều là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Số lượng doanh nghiệp tiếp cận được nguồn vốn tín dụng xanh vẫn còn hạn chế. Nhiều doanh nghiệp lớn cũng còn rất mơ hồ về nguồn vốn trên.

5. Kiến nghị

Để phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam trong thời gian tới, Chính phủ cũng như Ngân

hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại, các doanh nghiệp cần có các giải pháp, cụ thể:

Về phía Chính phủ: cần sớm ban hành Tiêu chí phân loại dự án xanh, hướng dẫn công bố thông tin tài chính khí hậu theo chuẩn quốc tế; đưa ra các quy định, hướng dẫn cụ thể, định hướng ngân hàng thương mại tiếp cận nguồn vốn ưu đãi cho tín dụng xanh. Chính phủ cũng cần xây dựng lộ trình thực hiện các cơ chế chính sách hỗ trợ các ngành xanh (thuế, phí, vốn, kỹ thuật, thị trường, đến quy hoạch, chiến lược phát triển...) của từng ngành/lĩnh vực một cách đồng bộ nhằm thu hút và phát huy hiệu quả của nguồn vốn tín dụng xanh. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thị trường vốn, thị trường trái phiếu xanh, tạo kênh huy động vốn cho các chủ đầu tư có thêm nguồn lực triển khai các dự án xanh, sớm hoàn thiện Đề án phát triển thị trường carbon tại Việt Nam, trong đó làm rõ vai trò tham gia của các định chế tài chính, các tổ chức tín dụng trong triển khai, thực hiện.

Về phía Ngân hàng Nhà nước: Cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các khung pháp lý cụ thể về tín dụng xanh, thống nhất các ngành/lĩnh vực xanh trên cơ sở danh mục được cơ quan quản lý Nhà nước công bố. Cần có chính sách hỗ trợ vốn cho các tổ chức tín dụng tiếp cận các nguồn vốn dài hạn, ưu đãi để có thể mở rộng tín dụng xanh. NHNN cần phối hợp với các cơ quan chức năng cân nhắc đưa ra chính sách ưu đãi đối với các ngân hàng thương mại thực hiện tín dụng xanh như: giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc; tăng “room” tín dụng; tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi; không tính nguồn vốn cho các dự án đầu tư xanh vào tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn; tái cấp vốn, tái chiết khấu với các ưu đãi về thời hạn, lãi suất; giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các ngân hàng có hoạt động tín dụng xanh. Tuy nhiên, việc sử dụng các công cụ này cần được NHNN cân nhắc thận trọng, linh hoạt theo hướng vừa đảm bảo được nguồn vốn cho tín dụng xanh,

vừa đảm bảo ổn định các mục tiêu trong điều hành chính sách tiền tệ. Phát triển đồng bộ các thị trường tài chính xanh; nghiên cứu để có chính sách hỗ trợ quyết liệt hơn, tạo động lực khuyến khích các tổ chức tín dụng phát triển tín dụng xanh như các cơ chế ưu đãi về vốn, ưu đãi về thuế...

Về phía các ngân hàng thương mại: Đẩy mạnh phát triển sản phẩm tín dụng xanh, sử dụng hợp lý nguồn vốn từ các chương trình, dự án của Nhà nước cho các dự án “xanh” nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường. Việc cung cấp nhiều sản phẩm, dịch vụ thỏa mãn nhu cầu của khách hàng với chi phí thấp sẽ tăng cường mối quan hệ giữa khách hàng và ngân hàng. Do đó, việc xác định đối tượng khách hàng và nhu cầu của khách hàng, từ đó tìm ra những thị trường chưa khai phá là điều quan trọng đảm bảo tính dẫn đường cho ngân hàng trong việc tạo lập các sản phẩm tín dụng xanh. Các ngân hàng cần thường xuyên, định kỳ kiểm tra, giám sát việc quản lý rủi ro môi trường và xã hội đối với khoản tín dụng xanh đã cấp cho khách hàng. Việc kiểm soát phải được thực hiện chặt chẽ ngay từ khâu thẩm định nhằm hạn chế cấp tín dụng cho các dự án tác động xấu đến môi trường và xã hội, đồng thời giám sát thường xuyên khoản tín dụng đã cấp sẽ góp phần hạn chế những rủi ro về mặt môi trường, xã hội. Ngoài ra, việc kiểm tra định kỳ còn có tác dụng khuyến khích các cá nhân, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đúng mục đích, an toàn và hiệu quả hơn.

Về phía doanh nghiệp: Cần có bộ phận nhân sự có chuyên môn về đánh giá tác động môi trường khi lập các dự án vay vốn tín dụng xanh. Các doanh nghiệp cũng nên bám sát, nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách, lĩnh vực ngành nghề ưu tiên của Nhà nước cũng như chính sách cho vay của các ngân hàng thương mại trong chương trình phát triển tín dụng xanh, để đầu tư, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn và được hưởng các ưu đãi của từng gói/chương trình tín dụng xanh cụ thể. Đồng

thời, nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường khi thực hiện dự án. Cần có kế hoạch của mình trong việc vay vốn để thực hiện các dự án xanh của doanh nghiệp, qua đó góp phần tạo sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp và tạo công ăn việc làm cho người lao động trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn hiện nay.

6. Kết luận

Cùng với những chính sách, chủ trương của Nhà nước, tín dụng xanh tại Việt Nam được kỳ vọng sẽ có sự phát triển và tăng trưởng mạnh trong thời gian tới. Ngành ngân hàng không chỉ là kênh cung ứng vốn quan trọng trong nền kinh tế, mà còn đóng vai trò thúc đẩy dòng vốn đầu tư thông

qua việc định hướng nguồn lực tài chính vào các lĩnh vực xanh, hạn chế dòng vốn vào những dự án gây ảnh hưởng tới môi trường. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cấp tín dụng xanh, các ngân hàng thương mại còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc như chưa có sự hướng dẫn cụ thể về hành lang pháp lý, thiếu nhân lực và chuyên môn trong việc đánh giá các dự án xanh... Trong phạm vi bài viết này, tác giả đã phân tích thực trạng tín dụng xanh tại Việt Nam giai đoạn 2019-2023, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy tín dụng xanh trong việc phát triển nền kinh tế xanh của Việt Nam trong tương lai./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Công thương. (2023). *Sổ tay Tài chính xanh*, Hà Nội.
- [2]. Ngân hàng Nhà nước. (2015). *Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/03/2015, Về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng*.
- [3]. Ngân hàng Nhà nước. (2015). *Quyết định 1552/QĐ-NHNN ngày 06/08/2015, Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020*.
- [4]. Ngân hàng Nhà nước. (2015). *Quyết định 1604/QĐ-NHNN ngày 07/08/2015, Về việc phê duyệt đề án phát triển Ngân hàng xanh tại Việt Nam*.
- [5]. Ngân hàng Nhà nước. (2023). *Điều tra khảo sát về áp dụng tín dụng xanh trong ngành ngân hàng*, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Thị Ánh Ngọc. (2023). Tín dụng xanh tại Việt Nam: Thực trạng và một số khuyến nghị. *Tạp chí Ngân hàng*, số 03/2023, tr.21-27.
- [7]. Aizawa, M., & Yang, C. (2010). Green credit, green stimulus, green revolution? China's mobilization of banks for environmental cleanup. *Journal of Environment & Development*, 19(2), 119-144. DOI: 10.1177/1070496510371192
- [8]. Akihisa, M. (2008). Environmental soft loan program in Asian countries: Industrial pollution control or mal-use of foreign aid resources? *Journal of Cleaner Production*, 16(5), 612-621. DOI: 10.1016/j.jclepro.2007.02.001
- [9]. Chen, Z., Hossen, M. M., Muzafary, S. S., & Begum, M. (2018). Green banking for environmental sustainability present status and plan: Experience from Bangladesh. *Asian Economic and Financial Review*, 8(5), 571- 585.
- [10]. Liu, J., Xia, Y., Lin, S., Wu, J., & Fan, Y. (2015). The short, medium, and long term effects of green credit policy in China based on a financial CGE model. *Chinese Journal of Management Science*, 23(4), 46-52. DOI: 10.16381/j.cnki.issn1003-207x.2015.04.006

- [11]. Singh, S. K., Del, G., Chierici, R., & Graziano, D. (2020). Green innovation and environmental performance: The role of green transformational leadership and green human resource management. *Technological Forecasting & Social Change*, 150(2020), 119762. DOI: 10.1016/j.techfore.2019.119762 <http://TuEngr.com> Page12
- [12]. Wang, E., Liu, X., Wu, J., & Cai, D. (2019). Green credit, debt maturity, and corporate investment-Evidence from China. *Sustainability*, 11(3), 583.
- [13]. Weng, H. H., Chen, J. S., & Chen, P. C. (2015). Effects of Green Innovation on Environmental and Corporate Performance: A Stakeholder Perspective. *Sustainability*, 7(5), 4997-5026. DOI: 10.3390/su7054997
- [14]. Xiaowei, M., et al. (2021). The impact of green credit policy on energy-efficient utilization in China. *Environmental Science and Pollution Research*, 28(1), 52514-52528. DOI: 10.1007/s11356-021-14405-4
- [15]. Xie, Q., & Zhang, Y. (2021). Green credit policies, supporting hand and innovation transformation of enterprises. *Science Research Management*, 42(1), 124-134.
- [16]. Xu, S., Zhao, X., & Yao, S. (2018). Analysis of the effect of green credit on the upgrading of industrial structure. *Journal of Shanghai University of Finance and Economics*, 20(2), 59-72.
- [17]. Yao, S., Pan, Y., Sensoy, A., Uddin, G. S., & Cheng, F. (2021). Green credit policy and firm performance: What we learn from China. *Energy Economics*, 101, 105415.
- [18]. Yu, P., Weifeng, X., & Guoqiao, Y. (2018). Green credit investment, green industry development, and regional economic growth: a case study of Huzhou city, Zhejiang province. *Zhejiang Social Sciences*, 18(3), 45-53.
- [19]. Zhang, Q., Xu, L., Wang, K., & Shi, X. (2021). What effect did the Green Credit Policy have on China's energy or emission-intensive firms? *International Journal of Emerging Markets*, 9(4), 325-334.
- [20]. Zhou, G., Liu, C., & Luo, S. (2021). Resource Allocation Effect of Green Credit Policy: Based on DID Model. *Mathematics*, 9(15), 1-28. DOI: 10.3390/math9020159

Thông tin tác giả:

Lê Văn Tuyên

- Đơn vị công tác: Học viện Kỹ thuật Quân sự
- Địa chỉ email: minhtuyenmta@gmail.com

Ngày nhận bài: 14/5/2024

Ngày nhận bản sửa: 4/6/2024

Ngày duyệt đăng: 25/6/2024